

Bản án số: 315/2018/HS-PT

Ngày 02-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 263/2018/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Thị T; giới tính: nữ; sinh năm 1981 tại Cà Mau; thường trú: ấp Q, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: không cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVH và bà: NTH; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 22/12/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 22/12/2017, Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an quận Bình Tân tuần tra đến trước địa chỉ số 228 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Thị T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong tay trái của bị cáo T, 10 gói nylon chứa tinh thể không màu trong túi áo khoác của Thảo đang mặc

nên đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Bình Trị Đông B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo T là phòng 203 khách sạn Nhật Tiến (địa chỉ: 66-68 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ 01 cân điện tử.

Tại Kết luận giám định số 194/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 93) thể hiện: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Thị T và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4394 gam, loại Methamphetamine (MA).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý tang vật vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 06/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSBT với nội dung: kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T khai nhận bản thân nghiện ma túy nên đã mua lượng ma túy trên, cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, cân điện tử bị thu giữ tại phòng 203 khách sạn NT chỉ được sử dụng vào việc kiểm tra lượng ma túy mua được so với giá tiền đã trả, không phải sử dụng vào việc phân lẻ ma túy để mua đi bán lại. Bị cáo cũng cho biết tuy có hộ khẩu thường trú tại ấp Q, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng nhưng từ năm 2012 đến nay, bị cáo không có chỗ ở cố định, gần đây nhất bị cáo ở tại phòng 203 khách sạn NT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSBT ngày 06/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 02 đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Các lời khai tại quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Lê Thị T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ 00 ngày 22/12/2017, bị cáo Lê Thị T đã có hành vi cất giấu ma túy, qua giám định là 4,4394 gam, loại MA, mục đích sử dụng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, tại phiên tòa, Lê Thị T khai không có chỗ ở cố định, lời khai này phù hợp với Biên bản xác minh ngày 30/01/2018 tại ấp Q, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (BL 49) nên Hội đồng xét xử bổ sung nội dung này vào phần lý lịch bị cáo. Việc bị cáo khai có chồng (hiện không còn chung sống) và 01 con (sinh năm 2008, do cha mẹ bị cáo nuôi dưỡng từ khi sinh ra), bản photo sổ hộ khẩu với chủ hộ là ông LVH, vợ chủ hộ là bà NTH (BL 57-58) chỉ thể hiện chủ hộ có con là bị cáo, hiện hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh nội dung bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không ghi nhận bị cáo có chồng, con.

[3] Xét kháng nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Lê Thị T bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 22/12/2017, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khi xem xét tội danh và hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo, từ đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (“Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”) để xử phạt Lê Thị T 01 năm 06 tháng tù.

Trên cơ sở Điều 50 của Bộ luật Hình sự (quy định về căn cứ quyết định hình phạt), Hội đồng xét xử phúc thẩm khi xem xét sự tương quan giữa quy định của Bộ luật Hình sự tại khoản 1 Điều 249 (khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù) với lượng ma túy bị thu giữ qua giám định (4,4394 gam, loại MA), các tình tiết giảm nhẹ (bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có nhân thân tốt trước khi phạm tội), nhận thấy mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Lê Thị T là chưa thỏa đáng, chưa đạt được mục đích của hình phạt quy định tại Điều 31 của Bộ luật Hình sự (“hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”), nhất là trong tình hình tội phạm về ma túy tại địa bàn quận Bình Tân có xu hướng tăng trong thời gian qua.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị T để đảm

bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung của hình phạt theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSBT ngày 06/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân; (1)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan